

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 30/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Nhận.
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện VKSND thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông
Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 620/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1999, tại Nam Định.
Nơi đăng ký NKTT: xóm S, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: nhà trọ khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ chạm gỗ; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 28 tháng 8 năm 2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 89/LBTG ngày 02-8-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

* Người bị hại:

- Cháu Bùi Ngọc Thủy T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2003

Địa chỉ: Số B, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

* Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số B, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn C - sinh ngày 05 tháng 01 năm 1999 và cháu Bùi Ngọc Thủy T sinh ngày 08 tháng 12 năm 2003, quen biết nhau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, cháu T đến nhà của C tại tổ 21, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2017, được sự đồng ý của cháu T, C đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T một lần tại phòng ngủ của C.

Khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2017, gia đình cháu T đến nhà C biết sự việc trên và làm đơn tố cáo hành vi của C.

* Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 0540/TD/2017 ngày 18/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Bùi Ngọc Thủy T như sau:

- Màng trinh: Hình khe, đường kính lớn lỗ trinh 1,8cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 03 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

- Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Quá trình điều tra, cháu Bùi Ngọc Thủy T và đại diện hợp pháp của cháu T không yêu cầu bồi thường dân sự.

*Tại cáo trạng số: 10/CT/VKS-HS ngày 20/12/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Vũ Văn C về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1, Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn C về tội “Giao cấu với trẻ em” từ 10 đến 12 tháng tù.

- Về dân sự, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập đến.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại nhà không số thuộc tổ 21, khu phố B, phường T, thành phố B, Vũ Văn C đã có hành vi giao cấu với Bùi Ngọc Thủy T một lần, là hoàn toàn có sự tự nguyện, không hề có sự cưỡng bức hay ép buộc nào. Tính đến ngày 14 tháng 7 năm 2017, T được 13 tuổi 07 tháng 6 ngày. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1, Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ được pháp luật công nhận và bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ hành vi giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội và thực hiện tội phạm đến cùng. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này khi phạm tội, bị cáo được 18 tuổi 06 tháng 09 ngày, là tuổi vừa bước qua tuổi chịu trách nhiệm hình sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại là cháu T cũng không bị ảnh hưởng gì về sức khỏe, cũng như về tinh thần; bị cáo có anh trai của ông nội là thương binh liệt sỹ, đã hy sinh trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về dân sự, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, bị cáo Vũ Văn C phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”.

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo: Vũ Văn C **10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2017 (nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến ngày 23/7/2017).

2. Về dân sự, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Lê Bửu Thiện

